

**TẬP ĐOÀN  
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2**

Số: **1919** /GENCO2-KH  
V/v thực hiện công bố thông tin của  
doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị  
định số 81/2015/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2016*

Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước;

Thực hiện theo công văn số 4688/EVN-PC ngày 09/11/2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ về công bố thông tin,

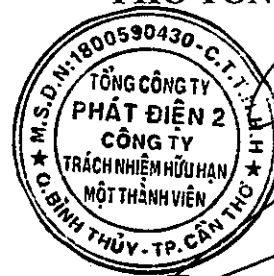
Tổng công ty Phát điện 2 kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tập đoàn Điện lực Việt Nam các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp như các phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kế hoạch - EVN;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các Ban TCNS, TCKT, TH, TTBVPC;
- Lưu: VT, KH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trương Hoàng Vũ**

## PHỤ LỤC V

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN  
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
MST: 1800590430**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1919 A/GENCO2-KH

Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2016

**Năm báo cáo: 2016**

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Tổng sản lượng điện sản xuất thực hiện 03 năm là 44.168 triệu kWh đạt 107% kế hoạch. Trong đó, khối nhiệt điện than ước thực hiện được 35.466 triệu kWh đạt 110% kế hoạch chiếm tỷ trọng 80,3% tổng sản lượng toàn Tổng công ty, khối thủy điện thực hiện được 8.477 triệu kWh đạt 96% kế hoạch chiếm tỷ trọng 19,2% và khối nhiệt điện dầu thực hiện được 225 triệu kWh đạt 101% kế hoạch chiếm tỷ trọng 0,5% là do khối nhiệt điện dầu luôn ngừng dự phòng, chỉ vận hành để đảm bảo an ninh trên hệ thống điện cũng như khi không đủ khí cung cấp cho các nhà máy chạy khí hoặc khi hệ thống điện Miền Nam có bất thường, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu kWh

S T T	Đơn vị	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Thực hiện 3 năm		TH/KH 03 năm (%)
		KH 2013	TH 2013	KH 2014	TH 2014	KH 2015	TH 2015	KH	TH	
	Công ty mẹ và 100% vốn	827	852	918	1.012	1.047	1.049	2.792	2.913	104%
	Nhiệt điện dầu	56	56	110	112	57	57	223	225	101%
1	Cần Thơ- Ô Môn	45	45	97	98	57	57	199	200	101%
2	Thủ Đức	11	11	13	14	0	0	24	25	105%
	Thủy điện	771	796	808	900	990	992	2.569	2.688	105%
3	An Khê-Kanak	533	544	600	581	405	406	1.538	1.531	100%
4	Quảng Trị	238	252	208	233	220	220	666	705	106%
5	Sông Bung 4	-	-	-	86	365	366	365	452	124%

<b>Công ty cổ phần</b>	<b>11.526</b>	<b>11.825</b>	<b>12.492</b>	<b>14.635</b>	<b>14.498</b>	<b>14.795</b>	<b>38.516</b>	<b>41.255</b>	<b>107%</b>	
<b>Nhiệt điện than</b>	<b>9.498</b>	<b>9.593</b>	<b>10.355</b>	<b>12.637</b>	<b>12.447</b>	<b>13.236</b>	<b>32.300</b>	<b>35.466</b>	<b>110%</b>	
1	Hải Phòng	3.146	3.348	4.783	6.332	6.457	6.938	14.386	16.618	116%
2	Phả Lại	6.352	6.245	5.572	6.305	5.990	6.298	17.914	18.848	105%
<b>Thủy điện</b>	<b>2.028</b>	<b>2.232</b>	<b>2.137</b>	<b>1.998</b>	<b>2.051</b>	<b>1.559</b>	<b>6.216</b>	<b>5.789</b>	<b>93%</b>	
3	A Vương	551	710	699	596	598	569	1.848	1.875	101%
4	Sông Ba Hạ	696	769	697	537	695	344	2.088	1.650	79%
5	Thác Mơ	781	753	741	865	758	646	2.280	2.264	99%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.353</b>	<b>12.677</b>	<b>13.410</b>	<b>15.647</b>	<b>15.545</b>	<b>15.844</b>	<b>41.308</b>	<b>44.168</b>	<b>107%</b>	

Từ kết quả thực tế 3 năm đầu hoạt động, sản lượng điện thương phẩm của EVNGENCO2 luôn vượt kế hoạch được giao góp phần tích cực đến việc tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Lợi nhuận trước thuế năm 2013 và 2014 đều vượt kế hoạch, tuy nhiên đến năm 2015 lợi nhuận hợp nhất không đạt kế hoạch là do hiện tượng khô hạn El Nino trên diện rộng kéo dài làm giảm sản lượng điện phát của các nhà máy thủy điện trong năm. Bên cạnh đó, năm 2015 chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động tỷ giá, ngoại tệ tăng trên 4% làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của toàn Tổng công ty.

Chỉ tiêu	2013			2014			2015		
	KH	TH	%	KH	TH	%	KH	TH	%
Sản lượng thương phẩm (triệu kWh)	11.393	11.809	104%	12.336	14.484	117%	14.277	14.727	103%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.381	3.894	282%	1.037	1.932	186%	1.916	857	45%

*b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước*

Trước khi tiếp quản các dự án nguồn điện thuộc EVNGENCO2, một số kết quả quan trọng đã đạt được của các dự án nguồn điện như hoàn thành và đưa vào vận hành ổn định Tổ máy 1&2 An Khê (160MW) và Tổ máy số 1&2 Hải Phòng 1 (600MW) vào năm 2011, Tổ máy 1&2 KaNak (13MW) vào năm 2012; khởi công các dự án nguồn điện quan trọng như Nhiệt điện Ô Môn I - Tổ máy 2 (330MW) và Thủy điện Trung Sơn (260MW) vào năm 2012; nghiệm thu cấp PAC cho Hải Phòng 1; thực hiện ngăn sông thành công và hoàn thành mục tiêu chống lũ an toàn ở các công trình Thủy điện Sông Bung 2, Sông Bung 4 và Trung Sơn.

Giai đoạn 2013 - 2015, EVNGENCO2 đã tập trung đầu tư các dự án nguồn điện theo kế hoạch được Tập đoàn giao và thực hiện theo các mục tiêu được Chính Phủ phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch ĐTXD hàng năm được EVN giao, EVNGENCO2 tổ chức điều hành các dự án nguồn điện bám sát các mục tiêu tiến độ và đạt khối lượng đầu tư xây dựng với giá trị cao, hoàn thành đưa vào vận hành nhiều công trình nguồn điện để đảm

bảo góp phần cung cấp điện cho cả nước. Kết quả thực hiện Đầu tư xây dựng nguồn điện trong giai đoạn 2013-2015 như sau:

- EVNGENCO2 đã đưa vào vận hành 05 tổ máy thuộc 03 dự án nguồn điện với tổng công suất 1.086 MW, trong đó năm 2014 là 756 MW (gồm Nhiệt điện Hải Phòng 2 - 2 tổ máy (600 MW) và TĐ Sông Bung 4 - Tổ máy số 1&2 (156 MW)); năm 2015: Tổ máy số 2 Nhiệt điện Ô Môn I - 330 MW góp phần nâng cao công suất của lưới điện, tăng khả năng dự phòng của lưới điện.

- EVNGENCO2 thực hiện quản lý điều hành các dự án Thủy điện Sông Bung 2; dự án TĐ Trung Sơn cơ bản bám sát tiến độ phê duyệt, hoàn thành mục tiêu chống lũ hàng năm, đảm bảo an toàn cho các công trình đang thi công; Dự kiến sẽ đưa vào vận hành 02 tổ máy dự án Thủy điện Sông Bung 2 (100MW) và 02 tổ máy dự án Thủy điện Trung Sơn (130MW) vào tháng 11 và 12 năm 2016; công tác quyết toán của các đơn vị cũng đạt được kết quả ban đầu (dự án TĐ An Khê – Kanak đã được duyệt quyết toán giai đoạn 1 và giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành QT dự án trong năm 2016; Dự án TĐ Sông Bung 4 đã phê duyệt quyết toán giai đoạn 1, dự kiến hoàn thành QT dự án trong năm 2016.

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong giai đoạn 2013 – 2015 như sau:

+ Trả nợ gốc, lãi vay:	5.686,172 tỷ đồng;
+ Đầu tư thuần:	12.985,492 tỷ đồng;
+ Góp vốn:	395,208 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn giải ngân:

+ Vốn tự có:	6.918,782 tỷ đồng;
+ Vốn vay nước ngoài:	10.842,312 tỷ đồng;
+ Vốn vay trong nước:	1.305,778 tỷ đồng.

- Tình trạng nợ đọng xây dựng: Không có.

*c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm*

Năm 2013, góp bổ sung 265 tỷ đồng vốn điều lệ cho CTCP Nhiệt điện Hải Phòng, tăng tỷ lệ sở hữu của EVNGENCO 2 tại Hải Phòng từ 45,7% lên 51%, Tổng công ty góp đủ vốn điều lệ theo cam kết.

Năm 2014, Dự án Thủy điện Sông Bung 4 hòa điện 02 tổ máy vượt tiến độ so với kế hoạch, Tổ máy 1 vào ngày 26/09/2014 (sớm hơn kế hoạch 04 ngày) và Tổ máy 2 vào ngày 17/10/2014 (sớm hơn kế hoạch 08 ngày).

Tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ từ 10.677 tỷ đồng lên 11.702 tỷ đồng tại Quyết định số 195/QĐ-EVN ngày 02/11/2015 của EVN về việc giao vốn điều lệ cho Tổng công ty Phát điện 2.

Năm 2015, Tổ máy 2 Dự án Nhiệt điện Ô Môn I vào vận hành thương mại ngày 6/11/2015, hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo vai trò phát điện, an ninh năng lượng quốc gia.

Năm 2015, bàn giao Công ty Nhiệt điện Thủ Đức cho EVNGENCO3.

*d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

**\* Những thuận lợi:**

- Kinh tế - xã hội của đất nước có bước phát triển mới, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

- Năng lực quản lý và trình độ kỹ thuật của cán bộ công nhân viên được nâng cao; Khoa học công nghệ trong sản xuất, truyền tải và phân phối điện có những bước tiến đáng kể; Cán bộ đảng viên, công nhân viên chức đoàn kết, nhất trí trên dưới một lòng.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg ngày 15/4/2011 về điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường. Thực hiện cơ chế giá bán điện mới sẽ tạo điều kiện cho Tập đoàn dần dần khắc phục các khoản lỗ của các năm trước và tiến tới cân bằng tài chính, sản xuất kinh doanh điện có lợi nhuận hợp lý.

- Chính phủ và các bộ, ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo và tháo gỡ các khó khăn cho Tập đoàn nói chung cho Tổng công ty Phát điện 2 nói riêng.

- Được sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong hoạt động của Tổng công ty.

**\* Những khó khăn, thách thức:**

- Những năm gần đây thời tiết thường diễn ra bất thường, nắng nóng kéo dài, mưa rất ít làm lưu lượng nước về các hồ rất thấp nên sản lượng điện các nhà máy Thủy điện của Tổng công ty phát thấp do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

- Các tổ máy thủy điện của Tổng công ty Phát điện 2 có công suất thấp, thêm vào đó, Tổng công ty còn quản lý các tổ máy nhiệt điện dầu có giá thành cao dẫn đến việc cân đối tài chính của Tổng công ty còn gặp nhiều khó khăn.

- Sản xuất kinh doanh điện và đầu tư của EVNGENCO 2 tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn, rủi ro của các yếu tố đầu vào cơ bản như giá nhiên liệu, biến động tỷ giá ngoại tệ, cơ cấu sản lượng điện phát, chính sách tín dụng, tiền tệ.

- Đa số các dự án sử dụng vốn vay rất lớn trong tỷ trọng nguồn vốn đầu tư.

- Tiến độ thực hiện các dự án Ô Môn III & IV phụ thuộc vào tiến độ đưa khí về Ô Môn và công tác thu xếp vốn cho các dự án. Các công tác này đang phụ thuộc vào các Bộ ngành và Chính Phủ.

- Huy động vốn đầu tư luôn là thách thức, khó khăn lớn. Khối lượng đầu tư nguồn trong Quy hoạch điện VII đòi hỏi nhu cầu vốn lớn, trong khi giá điện còn thấp không thu hút đầu tư. Tình hình tài chính của Tổng công ty còn khó khăn do Tổng công ty mới thành lập, vì vậy việc huy động các nguồn vốn đầu tư càng trở nên khó khăn.

*đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...)*

### ***Triển vọng***

Hiện nay, thị trường điện nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước nhằm chuyển ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng tính minh bạch và cạnh tranh, bên cạnh đó sẽ đảm bảo sự phát triển vững mạnh của ngành, phục vụ nhu cầu cung cấp điện cho các hoạt động sản xuất và đời sống chính trị xã hội của đất nước.

Ngành điện trong thời gian tới có những lợi thế do nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng do sự phát triển kinh tế và các yếu tố xã hội con người. Theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc giảm mức lãi suất và gia tăng hoạt động trong các ngành kinh tế, nhu cầu tiêu thụ điện sẽ ngày một tăng cao. Ngoài ra, nhằm chuyển đổi cơ cấu thị trường, ngày 08/11/2013, Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg được ban hành, quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực Việt Nam, đặc biệt Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1275/QĐ-BCT ngày 23/11/2015 phê duyệt Kế hoạch thực hiện vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm năm 2016.

### ***Mục tiêu***

- Phần đầu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất điện. Là một doanh nghiệp mạnh trong công tác quản lý các dự án nguồn điện, quản lý vận hành các nhà máy điện và tạo ra các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao trong lĩnh vực điện. Phần đầu để EVNGENCO2 trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực điện.

- Phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia, đồng thời hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; sản xuất kinh doanh có lãi, từng bước lành mạnh hóa bức tranh tài chính và cổ phần hóa thành công EVNGENCO2.

***Công tác chuẩn bị trong tương lai nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho EVNGENCO2:***

- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị tài chính. Bảo toàn và phát triển vốn của nhà nước tại doanh nghiệp; SXKD có lãi, từng bước lành mạnh hóa bức tranh tài chính và cổ phần hóa thành công EVNGENCO2.

- Chủ động nghiên cứu sắp xếp, tái cơ cấu về mặt tổ chức để từng bước nâng cao hiệu quả SXKD, NSLĐ, quản lý sản xuất hiệu quả, ổn định, lâu dài.

- Đảm bảo các dự án nguồn điện đang xây dựng đạt tiến độ, chất lượng; chủ động tìm kiếm các dự án mới có hiệu quả cao để đầu tư.

+ Thủy điện: Sông Bung 2, Trung Sơn.

+ Nhiệt điện: Ô Môn III, IV.

+ Điện gió Công Hải - giai đoạn 1, 2.

+ Nhiệt điện than: xúc tiến các thủ tục để trình Chính phủ bổ sung dự án Trung tâm Điện lực Bạc Liêu vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

+ Các dự án nguồn thủy điện mới tại miền Trung.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm chi phí để giá thành sản xuất điện có tính cạnh tranh cao trên thị trường điện, nâng cao hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo các tổ máy vận hành tin cậy, kinh tế, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các nhà máy có công nghệ cũ, nâng cao mức độ an toàn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đề xuất các giải pháp cụ thể để đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của EVNGENCO2 cũng như xây dựng mô hình nghiệp vụ TTĐ thống nhất trong toàn Tổng công ty, đội ngũ nhân lực nghiệp vụ TTĐ có đủ năng lực đáp ứng tốt yêu cầu khi tham gia VWEM.

- Quy định thưởng, phạt đối với các đơn vị tham gia thị trường điện để động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh điện khi tham gia VWEM.

- Trang bị đầy đủ và kịp thời hệ thống công nghệ thông tin mới dùng cho quản lý vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (VWEM's Market Management System - VWEM MMS).

**BIỂU SỐ 1**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2016)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tr.kWh	12.677	15.647	15.844	16.163
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	19.664,775	22.542,283	21.277,579	21.465,228
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.893,511	1.931,636	857,142	1.595,175
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.335,530	1.851,677	1.506,036	1.564,414
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	Không có	Không có	Không có	Không có
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		Không có	Không có	Không có	Không có
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	42.901,663	8.122,287	3.957,961	4.990,696
a)	- Nguồn ngân sách	“	8.398,468	522,864	186,647	2.233,497
b)	- Vốn vay	“	33.517,086	7.599,423	3.535,359	2.408,388
c)	- Vốn khác	“	986,109	-	235,955	348,811
8	Tổng lao động <sup>(*)</sup>	Người	3.384	3.577	3.328	3.403
9	Tổng quỹ lương <sup>(*)</sup>	Tỷ đồng	605,733	692,444	660,061	688,052
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,102	3,810	4,694	4,989
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	601,631	688,634	655,367	683,063

*\* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.*

*(\*): Chưa bao gồm các Ban quản lý dự án.*



2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

**BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỎ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên Doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
		Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Vốn thực góp (tỷ đồng)			
1	Các Cty con do Cty mẹ nắm giữ 100% VBL	1.270,00	-	403,38	1.270,00	-	505,81	1.170,00	-	437,61	1.170,00	-	543,82
-	TĐTPCo	100,00	100,00	110,54	100,00	100,00	116,18	0	0	0	0	0	0
-	TSHPCo	1.170,00	100,00	292,84	1.170,00	100,00	389,63	1.170,00	100,00	437,61	1.170,00	100,00	543,82
2	Các Cty con do Cty mẹ nắm CP chi phối	11.362,81	-	5.989,53	11.362,81	-	5.989,53	11.362,81	-	6.001,05	10.992,87	-	6.001,05
-	PPC	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92	3.262,35	51,00	1.663,92
-	HPC	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00	5.000,00	51,00	2.550,00
-	AVC	1.120,46	87,45	656,30	1.120,46	87,45	656,30	1.120,46	87,45	656,30	750,52	87,45	656,30
-	SBH	1.280,00	81,96	755,89	1.280,00	60,84	755,89	1.280,00	61,78	767,41	1.280,00	61,78	767,41
-	TMP	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42	700,00	51,92	363,42

## PHỤ LỤC VIII

### BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN  
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
MST: 1800590430**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1919B/GENCO2-TCNS

Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2016

#### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

##### **BIỂU SỐ 1: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)				
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)	Ông Phan Đức Hôn	1958	Chủ tịch		Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	37 năm	Phó Giám đốc Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Chủ tịch Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Chủ tịch Tổng công ty Phát điện 2.	Đại diện Chủ sở hữu EVN tại Tổng công ty Phát điện 2.
II. TGD hoặc GD	Ông Ngô Việt Hải	1957	Tổng Giám đốc		KS Cơ khí; KS Điện; Cử nhân chính trị	30 năm	GD NMTĐ An Diêm, GD Chi nhánh điện Khu vực II; GD Xí nghiệp Cơ điện; GD CTCP Cơ Điện miền Trung; TGD CTCP Cơ Điện miền Trung; Trưởng ban QLDA, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; TGD Tổng công ty Phát điện 2.	Điều hành chung hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)				
<b>III. Phó TGD hoặc PGD</b>	1. Ô. Trương Thiết Hùng	1963	Phó TGD		Thạc sĩ QTKD	29 năm	Phó ban QLDA Thủy điện IALY; Thủy điện 5; Thủy điện 3; Trưởng ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 kiêm Giám đốc Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 4.	Phụ trách công tác ĐTXD Thủy điện.
	2. Ô. Trương Hoàng Vũ	1963	Phó TGD		Thạc sĩ QTKD	23 năm	Phó Giám đốc Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2 kiêm GB Ban QLDA TTĐL Ô Môn.	Phụ trách công tác ĐTXD Nhiệt điện.
	3. Ô. Trần Văn Dur	1964	Phó TGD		Thạc sĩ QTKD	27 năm	Phó Giám đốc Cty Nhiệt điện Cần Thơ; Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2.	Phụ trách công tác sản xuất.
	4. Ô. Nguyễn Duy Lăng	1963	Phó TGD		KS Điện Công nghiệp	31 năm	Phó TGD Tổng công ty Phát điện 2.	Phụ trách công tác Kinh doanh thị trường điện.
<b>IV. Kế toán trưởng</b>	Ô. Mai Quốc Long	1978	Kế toán trưởng		Thạc sĩ QTKD	13 năm	Trưởng phòng TCKT Cty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; Kế toán trưởng Tổng công ty Phát điện 2	Phụ trách công tác tài chính kế toán.

## 2. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Ông Nguyễn Đình Hải - KSV chuyên trách;
- Ông Nguyễn Thái An - KSV không chuyên trách;
- Bà Nguyễn Mỹ Bình - KSV không chuyên trách.

### **3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.**

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-EVN ngày 30/3/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc duyệt quỹ tiền lương, tiền thù lao thực hiện năm 2015 cho VCQL Tổng công ty Phát điện 2 là 4.694.461.000 đồng.

#### **4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý**

- Các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp:
- + Mọi hành động của EVNGENCO2 là hướng tới con người, vì con người;
- + EVNGENCO2 luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tâm với công việc, tận tụy với khách hàng
- + EVNGENCO2 cam kết tôn trọng luật pháp, hành động khách quan, trung thực, công tâm và minh bạch;
- + Sức mạnh trong mọi hành động của EVNGENCO2 là sự đồng thuận và trí tuệ tập thể;
- + EVNGENCO2 coi trọng cam kết với khách hàng, đối tác, trung thành với tinh thần của các giá trị cốt lõi, thực hiện cam kết bằng những hành động thiết thực. EVNGENCO2 tin tưởng sẽ xứng đáng với niềm tin mà Đảng, Chính phủ, Đất nước nhân dân và EVN đã giao phó.

#### **5. Về quản lý rủi ro: Không có**

## **II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

### **BIỂU SỐ 2**

#### **CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

*(Tóm tắt các QĐ quan trọng, có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)*

<b>TT</b>	<b>Số ký hiệu</b>	<b>Ngày VB</b>	<b>Nội dung</b>
1	1300/QĐ-EVN	29/12/2015	QĐ điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015.
2	212/QĐ-EVN	13/11/2015	Xếp hạng các Tổng công ty phát điện.
3	195/QĐ-EVN	2/11/2015	QĐ điều chỉnh Vốn điều lệ EVNGENCO2.
4	172/QĐ-EVN	2/10/2015	QĐ phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và Năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Phát điện 2.
5	265/NQ-HĐTV	29/09/2015	Vốn điều lệ năm 2015 của các Tổng công ty do EVN nắm giữ 100% VDL.
6	168/QĐ-EVN	28/09/2015	Quy chế phân cấp quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.
7	252/NQ-HĐTV	16/9/2015	Nghị quyết điều chỉnh quy hoạch tổng thể TTĐL Ô Môn.
8	150/QĐ-EVN	20/08/2015	Quyết định ban hành Quy chế về khuyến khích thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP.

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Nội dung
10	116/QĐ-EVN	16/6/2015	Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của EVNGENCO2.
11	465/QĐ-EVN	02/6/2015	V/v ban hành phương án khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.
12	190/QĐ-EVN	12/3/2015	Quyết định ban hành Bảng tiêu chuẩn chấm điểm TUHCP năm 2014.
13	08/QĐ-EVN	16/01/2015	Quyết định về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2.
14	07/QĐ-EVN	07/01/2015	Quyết định v/v giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - ĐTXD 2015.

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

- Chủ tịch chủ trì các buổi họp liên quan công tác Đảng với vai trò là Bí thư Đảng ủy và các buổi họp khác theo phân cấp như có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ.

- Chủ tịch Tổng công ty tham gia các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, ... do Tổng Giám đốc chủ trì.

*(Tổng công ty Phát điện 2 là doanh nghiệp hoạt động với mô hình tổ chức không có Hội đồng thành viên)*

#### 2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Tổng Giám đốc

- Giám sát thông qua tổ chức Đảng.

- Giám sát thông qua các ban chỉ đạo chuyên môn như: Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, thực hiện dân chủ cơ sở,...

- Giám sát thông qua việc Chủ tịch tham dự hầu hết các buổi họp giao ban và các cuộc họp chuyên đề khác do Tổng Giám đốc chủ trì.

- Giám sát thông qua việc thực hiện đúng quy định trong Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, đặc biệt là Quy chế phân cấp và quan hệ làm việc giữa Chủ tịch và Tổng Giám đốc.

- Giám sát thông qua các hoạt động kiểm soát nội bộ.

#### 3. Các quyết định của Chủ tịch công ty

#### **BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY**

*(Các quyết định quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu
1	793/QĐ-GENCO2	31/12/2015	QĐ phê duyệt định mức tồn kho tối ưu cho các loại vật tư, thiết bị của NMNĐ Cần Thơ - Ô Môn.
2	792/QĐ-GENCO2	31/12/2015	QĐ phê duyệt định mức tồn kho tối ưu cho các loại vật tư, thiết bị của CT TĐ An Khê - Ka Nak.
3	791/QĐ-GENCO2	31/12/2015	QĐ phê duyệt định mức tồn kho tối ưu cho các loại vật tư, thiết bị của CT TĐ Quảng Trị.

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu
4	790/QĐ-GENCO2	31/12/2015	QĐ phê duyệt định mức tồn kho tối ưu cho các loại vật tư, thiết bị của CT ĐĐ Sông Bung.
5	783/QĐ-GENCO2	28/12/2015	QĐ v/v thông qua dự toán cung cấp dầu FO, DO phục vụ SX điện năm 2016 của Khối SX Công ty mẹ.
6	756/QĐ-GENCO2	18/12/2015	QĐ v/v phê duyệt định mức vật liệu dự phòng cho SX của CT ĐĐ Quảng Trị.
7	755/QĐ-GENCO2	18/12/2015	QĐ v/v phê duyệt định mức vật tư, thiết bị, vật liệu dự phòng cho SX của CT ĐĐ An Khê - Ka Nak.
8	754/QĐ-GENCO2	18/12/2015	QĐ v/v phê duyệt định mức vật tư, thiết bị, vật liệu dự phòng cho SX của CT ĐĐ Sông Bung.
9	747/QĐ-GENCO2	15/12/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời định mức SCL Tổ máy NĐ đốt than công suất 300MW.
10	699/QĐ-GENCO2	30/11/2015	QĐ v/v ban hành định biên lao động SXKD điện tạm thời.
11	698/QĐ-GENCO2	30/11/2015	QĐ v/v ban hành quy chế về cơ chế khuyến khích thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP áp dụng trong TCT Phát điện 2.
12	608/QĐ-GENCO2	13/10/2015	QĐ v/v tạm tính quỹ tiền lương SXKD điện năm 2015 của CT ĐĐ Sông Bung.
13	609/QĐ-GENCO2	13/10/2015	QĐ v/v tạm tính kế hoạch tiền lương năm 2015 của Ban QLDA ĐĐ Sông Bung 4.
14	610/QĐ-GENCO2	13/10/2015	QĐ v/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2015 cho VCQL Công ty TNHH MTV ĐĐ Trung Sơn.
15	599/QĐ-GENCO2	9/10/2015	QĐ v/v phê duyệt quy chế tài chính của CT TNHH MTV NĐ Thủ Đức.
16	545/QĐ-GENCO2	1/9/2015	QĐ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của CT TNHH MTV NĐ Thủ Đức.
17	449/QĐ-GENCO2	15/7/2015	QĐ v/v ban hành quy chế phân cấp và quan hệ làm việc giữa Chủ tịch và Tổng Giám đốc TCT Phát điện 2.
18	420/QĐ-GENCO2	30/6/2015	QĐ v/v ban hành QC phân phối tiền lương SX, KD điện của Công ty mẹ.
19	411/QĐ-GENCO2	29/6/2015	QĐ v/v tạm tính kế hoạch LĐTTL năm 2015 của Ban QLDA TTĐL Ô Môn và thù lao kiêm nhiệm dự án cải tạo khu QLVHSC thành trụ sở TCT.
20	407/QĐ-GENCO2	29/6/2015	QĐ v/v tạm tính quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2015 cho VCQL Công ty TNHH MTV NĐ Thủ Đức.
21	408/QĐ-GENCO2	29/6/2015	QĐ v/v tạm tính kế hoạch tiền lương năm 2015 Ban QLDA ĐĐ SB2.
22	410/QĐ-GENCO2	29/6/2015	QĐ v/v tạm giao quỹ tiền lương SXKD điện năm 2015 của CT ĐĐ An Khê - Ka Nak.
23	409/QĐ-GENCO2	29/6/2015	QĐ v/v tạm giao quỹ tiền lương SXKD điện năm 2015 của CT ĐĐ Quảng Trị.
24	236/QĐ-GENCO2	20/4/2015	QĐ v/v thông qua HĐ huy động vốn nhân rồi.

TT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu
25	214/QĐ-GENCO2	10/4/2015	QĐ v/v ban hành "Quy chế SCL tài sản cố định" trong TCT Phát điện 2.
26	168/QĐ-GENCO2	30/3/2015	QĐ v/v phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2014 cho VCQL Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức.
27	174/QĐ-GENCO2	30/3/2015	QĐ v/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của VCQL Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn.
28	173/QĐ-GENCO2	30/3/2015	QĐ v/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2013 của VCQL Cty TNHH MTV TĐ Trung Sơn.
29	134/QĐ-GENCO2	17/3/2015	QĐ v/v ban hành "QĐ về quản lý công nợ trong TCT Phát điện 2".
30	118/QĐ-GENCO2	06/3/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời Định mức SCL thiết bị và các hạng mục công trình NMTĐ An Khê - Ka Nak.
31	117/QĐ-GENCO2	06/3/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời Định mức SCL thiết bị và các hạng mục công trình NMTĐ Quảng Trị.
32	116/QĐ-GENCO2	06/3/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời Định mức SCL thiết bị và các hạng mục công trình NMTĐ Sông Ba Hạ.
33	115/QĐ-GENCO2	06/3/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời Định mức SCL thiết bị và các hạng mục công trình NMTĐ A Vương.
34	114/QĐ-GENCO2	06/3/2015	QĐ v/v ban hành tạm thời định mức SCL thiết bị điện Nhất thứ và Nhị thứ NMTĐ.
35	14/QĐ-GENCO2	15/01/2015	QĐ v/v phê duyệt kế hoạch năm 2015.

#### IV. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT/ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

- Kiểm soát viên (KSV) do EVN cử tại EVNGENCO2 gồm có 3 người, 01 làm việc theo chế độ chuyên trách và 02 làm việc theo chế độ không chuyên trách. Các Kiểm soát viên hoạt động trên cơ sở các Quy chế quản lý nội bộ có liên quan và Chương trình KSNB hàng năm được HĐTV EVN phê duyệt.

- Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) của EVNGENCO2 có 02 thành viên làm việc theo chế độ không chuyên trách, hoạt động trên cơ sở Quy chế về công tác kiểm soát nội bộ do EVNGENCO2 ban hành kèm theo quyết định số 450/QĐ-GENCO2 ngày 15/7/2015. Ban KSNB của EVNGENCO2 phối hợp với KSV của EVN tại EVNGENCO2 thực hiện việc kiểm soát theo Chương trình kiểm soát nội bộ hàng năm được HĐTV EVN phê duyệt.

- EVNGENCO2 đang cử 01 KSV làm việc theo chế độ không chuyên trách tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn, đã cử 01 KSV làm việc theo chế độ không chuyên trách tại Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức trước khi bàn giao nguyên trạng về EVNGENCO 3 theo chỉ đạo của EVN và cử 05 người tham gia Ban kiểm soát tại 05 Công ty cổ phần do EVNGENCO2 nắm giữ cổ phần chi phối. Các KSV, Thành viên Ban kiểm soát (TV.BKS) do EVNGENCO2 cử tại các đơn vị hoạt động theo Quy chế về công tác kiểm soát nội bộ của EVNGENCO2 ban hành kèm theo quyết định số 450/QĐ-GENCO2 ngày 15/7/2015 của EVNGENCO2, Điều lệ của đơn vị, riêng đối với KSV do

EVNGENCO2 cử tại Công ty TNHH MTV do EVNGENCO2 sở hữu 100% vốn điều lệ còn phải theo Chương trình KSNB hàng năm được Chủ tịch EVNGENCO2 thông qua. Các KSV, TV.BKS do EVNGENCO2 cử tại đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ về EVNGENCO2 theo quy định.

## 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên (EVNGENCO 2)

### **BIỂU SỐ 5: THÔNG KÊ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT/KIỂM SOÁT VIÊN**

*(Các báo cáo quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số Báo cáo	Ngày	Nội dung
<b>I Báo cáo của KSV do EVNGENCO2 cử tại Công ty TNHH MTV</b>			
1	252/NĐTĐ-KSV	03/01/2015	BC tình hình KS năm 2014, KH kiểm soát năm 2015 của KSV TDTPCo.
2	01/TĐTS-KS	05/01/2015	BC tình hình KS năm 2014, KH kiểm soát năm 2015 của KSV TSHPCo.
3	836/NĐTĐ-KSV	31/7/2015	BC định kỳ Quý 2-2015 tại TDTPCo.
4	1161/NĐTĐ-KSV	6/11/2015	BC định kỳ Quý 3-2015 tại TDTPCo.
5	424/NĐTĐ-KSV	14/4/2016	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại TDTPCo.
6	01/TĐTS-KSV	12/01/2016	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại TSHPCo.
<b>II Báo cáo của TV.BKS do GENCO2 cử tại các CTCP</b>			
1	BC	21/7/2015	BC công tác kiểm soát Quý 2 năm 2015 tại SBH
2	BC	05/8/2015	BC công tác kiểm soát Quý 2 năm 2015 tại AVC
3	BC	30/8/2015	BC công tác kiểm soát Quý 2 năm 2015 tại HPC
4	01/BC-TMHPC-BKS	16/9/2015	BC công tác kiểm soát Quý 2 năm 2015 tại TMP
5	BC	05/10/2015	BC công tác kiểm soát Quý 2 năm 2015 tại PPC
6	03/TĐAV-KS	28/12/2015	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại AVC
7	16/BC-PPC-BKS	13/01/2016	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại PPC
8	BC	31/12/2015	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại TMP
9	BC	30/12/2015	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại SBH
10	BC	30/12/2015	BC công tác kiểm soát năm 2015 tại HPC

## V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

### **BIỂU SỐ 6: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*(Các giao dịch quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Ghi chú
<b>I Công ty mẹ</b>				
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Mua hàng hoá	4,80	Giá trị giao dịch không
		Vay	829,25	
		Lãi vay và phí vay lại	1.207,91	
		Lãi cho vay	191,85	



TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Các bên liên quan khác</b>			bao gồm thuế VAT, Số liệu trên báo cáo kiểm toán hợp nhất 2015 của Tổng công ty.
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bán điện	20.639,45	
2	Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Xây dựng cơ bản	151,92	
3	Công ty CP Cơ điện Miền Trung	Xây dựng cơ bản	21,94	
4	Tổng công ty Phát điện 1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	23,93	
5	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,58	
		Mua hàng hoá dịch vụ	13,47	
6	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	Mua hàng hoá dịch vụ	3,38	
7	Công ty TNHH MTV Khảo sát XD Điện 2	Mua hàng hoá dịch vụ	0,84	
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,91	
9	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3	Mua hàng hoá dịch vụ	1,15	
10	Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện 3-Đà Nẵng	Mua hàng hoá dịch vụ	0,74	
11	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	47,36	
		Mua hàng hoá dịch vụ	0,71	
12	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	13,13	
13	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Mua hàng hoá dịch vụ	5,20	
14	Ban QLDA Các công trình điện Miền Trung	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,64	
15	Công ty Lưới điện Cao thế Miền Trung	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2,45	
16	Các công ty Điện lực thuộc Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Doanh thu cung cấp dịch vụ	5,97	
		Mua điện	42,24	